

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 4563/LĐTBXH-PCTNXH ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng với người bán dâm.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Chỉ tiêu về công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục phòng, chống mại dâm đến năm 2025:

- Trên 70% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và các trang thông tin điện tử ít nhất một tháng một lần.

- Trên 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp; 70% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Chỉ tiêu về lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan nhằm thực hiện hoạt động phòng ngừa hiệu quả tại địa bàn cơ sở đến năm 2025:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Trên 80% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

c) Chỉ tiêu về công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm:

- 100% tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Hằng năm, tăng 3 - 5% số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt những địa bàn trọng điểm; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; đến năm 2025, 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

d) Chỉ tiêu về xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm đến năm 2025:

- Trên 20% địa bàn cấp huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Trên 60% số người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

đ) Chỉ tiêu về đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội của các cấp, các ngành; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên về phòng, chống mại dâm đến năm 2025: Trên 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ

a) Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm:

- Tăng cường xây dựng công tác truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; Tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng ở các khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, Ayun Pa,... và vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

- Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo hướng sinh động phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp về tác hại của tệ nạn mại dâm; Ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông qua mạng Internet và mạng xã hội về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

b) Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan nhằm thực hiện hoạt động phòng ngừa hiệu quả tại địa bàn cơ sở:

- Tổ chức điều tra, khảo sát, rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề ngắn hạn, dạy nghề cho lao động nông thôn, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm:

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra 178) theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định

chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm. Tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm, kịp thời đưa ra truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm để xét xử nghiêm minh các tội phạm liên quan đến mại dâm; Đồng thời có các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

d) Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm:

- Đánh giá, tài liệu hóa, chuẩn hóa các điều kiện, quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ can thiệp giảm hại, hỗ trợ xã hội trong phòng, chống mại dâm tại một số địa phương để hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Tiếp tục thí điểm xây dựng, nhân rộng các mô hình có hiệu quả của giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan:

- + Đào tạo, nâng cao năng lực cho Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng.

- + Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng, các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- + Xây dựng thử nghiệm mô hình: Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; mô hình về phòng, chống tệ nạn mại dâm và mô hình hỗ trợ, giảm tổn thương và phòng chống lây nhiễm HIV.

- + Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về điều kiện làm việc và lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện; xây dựng khung kỹ thuật (tài liệu hướng dẫn thực hiện) cho mô hình thí điểm hỗ trợ đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm.

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

đ) Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội của các cấp, các ngành; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên về phòng, chống mại dâm:

- Xây dựng, biên soạn tài liệu, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

2. Các giải pháp

a) Kiến nghị hoàn thiện về thể chế:

Hàng năm và giai đoạn, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các sở, ngành, địa phương liên quan phát hiện những quy định của pháp luật còn vướng mắc, chưa phù hợp, có ý kiến phản hồi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền, đối với nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện; Tăng cường sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh đối với các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người. Tập trung chỉ đạo thực hiện ở các khu vực trọng điểm; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới giáp với Campuchia.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thông qua xây dựng, ký kết và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, duy trì cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết giữa các cơ quan, ban ngành ở cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã về công tác phòng, chống mại dâm.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các sở, ngành và chính quyền các cấp.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

- Kiện toàn Đội kiểm tra Liên ngành về phòng, chống mại dâm ở các cấp theo quy định.

c) Giải pháp về nguồn lực:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; khuyến khích huy động sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm. Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực các tổ chức xã hội, đơn vị, cá nhân tham gia chương trình.

d) Giải pháp hợp tác quốc tế:

Tăng cường phối hợp với lực lượng chức năng các tỉnh của Campuchia và Lào (nhất là tỉnh Ratanakiri giáp biên giới với tỉnh Gia Lai) nhằm chia sẻ thông tin, triển khai hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn việc tổ chức, hoạt động mại dâm khu vực biên giới; Đồng thời tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các tổ chức quốc tế; đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, chuyển giao công nghệ, hợp tác liên doanh liên kết trong nước và nước ngoài đối với công tác phòng, chống mại dâm (nếu có).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách trong dự toán thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo đúng quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng và các đoàn thể hàng năm xây dựng kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm; tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, đoàn thể, của các địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên toàn tỉnh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; Tập huấn các văn bản mới liên quan đến công tác phòng, chống

mại dâm cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; Phối hợp với Sở Y tế xây dựng hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với các ngành chức năng, các địa phương hàng năm thống kê, rà soát các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, số lượng người bán dâm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các khách sạn, nhà hàng, vũ trường; các cơ sở kinh doanh, dịch vụ karaoke, massage,... về việc ký kết hợp đồng lao động; công tác đăng ký tạm vắng, tạm trú; các quy định đối với kinh doanh ngành nghề có điều kiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh và Công an các địa phương tăng cường công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về mại dâm và công tác phòng, chống tội phạm về ma túy và mua bán người liên quan đến mại dâm. Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm hoạt động mại dâm, các đường dây môi giới mại dâm dưới hình thức “gái gọi”, hoạt động mại dâm qua không gian mạng, mua bán phụ nữ, trẻ em, ma túy vì mục đích mại dâm; các đường dây tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có liên quan đến mại dâm.

3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chủ động phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới của nước bạn trong việc tuần tra, kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn tội phạm mua bán người, nhất là đối với mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới, đặc biệt là ở các xã biên giới trọng điểm (Xã Ia O, huyện Ia Grai; xã Ia Dom, xã Ia Nan, huyện Đức Cơ) Cửa khẩu Ô Za Dao và Công an tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia để làm tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội có liên quan hai bên biên giới; Giải cứu, tiếp nhận nạn nhân bị mua bán sang Campuchia trở về tái hòa nhập cộng đồng.

4. Sở Y tế:

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức khám, xét nghiệm, điều trị các bệnh xã hội và hướng dẫn, tuyên truyền việc phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS trong nhân dân; thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với vi phạm của các cơ sở dịch vụ: massage, xông hơi, các cơ sở kinh doanh thuốc tân dược...

5. Sở Tài chính: Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị xây dựng gửi Sở Tài chính đúng quy định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành để thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đại phương liên quan trong việc quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, karaoke, massage, cơ sở lưu trú du lịch lợi dụng để tổ chức hành vi khiêu dâm, kích dục, mại dâm, lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ, để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa công cộng, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định của pháp luật về việc thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng bao cao su tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm; Tổ chức các hoạt động văn hóa, hội thi, hội diễn văn nghệ với chủ đề phòng, chống mại dâm; Đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trong đó chú trọng đến việc kiểm tra chất lượng danh hiệu Thôn, Tổ dân phố văn hóa và Xã đạt chuẩn Văn hóa Nông thôn mới; Chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc lồng ghép thực hiện công tác phòng, chống mại dâm với công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân Kế hoạch triển khai chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong toàn ngành tổ chức tuyên truyền trong hoạt động chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động khác, lồng ghép giáo dục về phòng chống mại dâm trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

9. Sở Tư pháp: Thực hiện lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm bằng hình thức phù hợp.

10. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai và các cơ quan thông tin đại chúng: Thực hiện tốt Chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương các cấp để tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản hướng dẫn pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm, phòng, chống mại dâm. Nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

11. Các sở, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình công tác 5 năm, hàng năm của mình; Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát Nhân dân và Tòa án Nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tích cực điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án về mại dâm, tăng cường xét xử án điểm đối với các vụ án mại dâm trên địa bàn dân cư, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong việc triển khai lồng ghép tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm với các phong trào thi đua khác của đoàn thể mình. Tổ chức vận động Hội viên, Đoàn viên, người lao động cam kết không vi phạm các quy định về phòng, chống mại dâm; đồng thời tham gia phát hiện, tố giác các đối tượng vi phạm. Vận động quần chúng nhân dân hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm hoàn lương ổn định cuộc sống, hòa nhập tốt với cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hàng năm có lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch, dự án khác có liên quan, các chương trình an sinh xã hội của địa phương như giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người ở địa phương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để thực hiện.

- Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện; Có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, Đội kiểm tra liên ngành tham gia công tác phòng, chống mại dâm các cấp.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống mại dâm, lồng ghép với kế hoạch phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; tổ chức kiểm tra, nắm chắc địa bàn không để xảy ra hoạt động mại dâm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS trong nhân dân. Đảm bảo kinh phí cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; Tổ chức, thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người bán dâm.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện. Định kỳ (6 tháng trước ngày 25/6, hàng năm trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *Hoan*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- T/T Tỉnh ủy (để b/c);
- T/T HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Cục PCTNXH (Bộ LĐTBXH);
- Các thành viên BCĐ tỉnh (để thực hiện);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (để thực hiện);
- UBND các huyện, Tx, Tp (để thực hiện);
- Lưu: VT, NC, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch